TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2021/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 25 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Thẩm phán ra quyết định: Triệu Thị Luyện

Căn cứ Điều 9, Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 09/8/2021

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý số 01/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2021 do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung" của những người yêu cầu:

1. A Nguyễn Thế A, sinh năm 1978
2. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1982

Cùng ĐKHKTT: Tổ 2, phường Ngô Quyền, thành phố B, tỉnh B

Cùng địa chỉ nơi ở: Số nhà 15, ngõ 6B, đường Nguyễn Khắc Nhu, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, tỉnh B

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09/8/2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác; đủ điều kiện công nhận kết quả hòa giải thành quy định tại Điều 33 luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Các bên đề nghị Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành.

Đã hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không bên nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa thành tại Tòa án của A Nguyễn Thế A và chị Nguyễn Thị N.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa A Nguyễn Thế A và chị Nguyễn Thị N,

- Về nuôi con chung: A Nguyễn Thế A và chị Nguyễn Thị N có một con chung là Nguyễn Thế P, sinh 08/8/2008. A Thế A và chị N thống nhất thỏa

thuận để A Nguyễn Thế A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu P. Yêu cầu cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Chị Nguyễn Thị N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: A Nguyễn Thế A và chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- Chi Cục THADS TP. B;
- VKS TP. B;
- UBND xã Xuân Cẩm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ việc; VP.

THẨM PHÁN

Triệu Thị Luyện